

Mối quan hệ giữa người cao tuổi với các con trong gia đình đô thị

Nguyễn Thị Ngọc Hà, Ngô Thị Châm
Viện Xã hội học

Tóm tắt: Bài viết phân tích mối quan hệ giữa người cao tuổi với các con trong gia đình đô thị xét trên hai khía cạnh chính: quan hệ hỗ trợ về vật chất kinh tế và quan hệ hỗ trợ về tinh thần tình cảm và quan niệm của người cao tuổi về việc sống chung và sống riêng. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng gia đình vẫn đóng vai trò quan trọng trong hỗ trợ, động viên người cao tuổi cả về mặt vật chất cũng như tinh thần. Người cao tuổi không chỉ là đối tượng được trợ giúp mà ngược lại họ cũng là những người trực tiếp chăm sóc, giúp đỡ con cháu dưới nhiều hình thức khác nhau như hỗ trợ vốn tài chính, giúp đỡ việc nhà và chăm sóc giáo dục cháu nhỏ. Người cao tuổi ở khu vực đô thị có sự độc lập tương đối về tài chính và khả năng thích ứng với những biến đổi trong lối sống gia đình và có mối quan hệ gắn kết nhiều hơn với con gái so với con trai. Đa phần người cao tuổi ở thành phố có tâm lý muốn sống chung với con cái chủ yếu để hỗ trợ về tinh thần, tình cảm và mong muốn sự gắn bó quây quần giữa các thế hệ.

Từ khóa: Gia đình; Gia đình đô thị; Người cao tuổi; Người già; Quan hệ giữa người cao tuổi và con cháu.

Ngày nhận bài: 9/11/2017; ngày chỉnh sửa: 4/1/2018; ngày duyệt đăng: 5/2/2018.

Dân số Việt Nam chính thức bước vào giai đoạn “già hóa” từ năm 2017 tính riêng ở khu vực đô thị, tỷ lệ người cao tuổi (NCT) phân bố ở đây cũng ngày càng tăng, từ 25,5% năm 2004 lên 31,8% năm 2014 (GSO, 2016). Thực trạng già hóa dân số kéo theo những thay đổi về vai trò, vị thế của người già trong gia đình, đặc biệt là các gia đình ở khu vực đô thị là nơi đang diễn ra sự chuyển đổi kinh tế, văn hóa, xã hội mạnh mẽ. Điều này đặt ra mối quan tâm của toàn xã hội trong việc giải quyết mối quan hệ giữa NCT và các thành viên trong gia đình ở đô thị.

Dựa trên kết quả nghiên cứu của Đề tài cấp cơ sở năm 2017 “Người cao tuổi và quan hệ gia đình ở đô thị hiện nay” của nhóm tác giả ở Viện Xã hội học, bằng phương pháp tổng quan phân tích tài liệu kết hợp phỏng vấn sâu 30 NCT (gồm 18 NCT nữ và 12 NCT nam có độ tuổi từ 60-80) trên địa bàn hai phường tại Hà Nội (phường Kim Mã và phường Thanh Trì), bài viết dưới đây sẽ phân tích một vài khía cạnh liên quan đến sự hỗ trợ về vật chất - kinh tế cũng như tinh thần - tình cảm trong mối quan hệ giữa NCT với các con ở các gia đình đô thị hiện nay.

1. Quan hệ hỗ trợ về vật chất, kinh tế

Theo quan niệm của người Việt Nam nói riêng và truyền thống Á Đông nói chung, việc phụng dưỡng, chăm sóc NCT thể hiện đạo hiếu của con cháu đối với cha mẹ, ông bà. Điều tra của Viện Gia đình và Giới năm 2008 cho thấy, 51,9% NCT cho biết họ thường xuyên được trợ giúp về kinh tế, trong đó nguồn trợ giúp từ con cái chiếm 93,2%. NCT ở độ tuổi càng cao thì sự trợ giúp càng tăng lên: ở độ tuổi 60-70 có 43,9% NCT thường xuyên được trợ giúp về kinh tế; tỷ lệ này tăng lên 58,1% đối với NCT từ 71-80 tuổi và 66,7% đối với NCT từ 81-91 tuổi (Lê Ngọc Văn, 2008). Kết quả Điều tra quốc gia về người cao tuổi năm 2011 cũng cho thấy hỗ trợ từ con cái là nguồn quan trọng nhất dành cho chi tiêu hàng ngày của NCT, thể hiện chủ yếu thông qua hình thức biểu tiền bạc và hiện vật sinh hoạt hàng ngày (ISMS, 2012).

So với nhóm NCT sống ở nông thôn, NCT sinh sống tại các đô thị, thành phố lớn có cuộc sống vật chất và tinh thần đầy đủ hơn, 35,6% NCT ở thành phố có lương hưu hoặc trợ cấp và dù NCT ở đô thị luôn cố gắng chủ động và độc lập về kinh tế song con cái vẫn là nguồn lực vật chất quan trọng, đặc biệt lúc người già ốm đau (chiếm 40,1%) (Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch và các cơ quan khác, 2008). Người cao tuổi ở đô thị nhận sự hỗ trợ trong chăm sóc sức khỏe, nhu cầu ăn ở tiêu dùng hàng ngày từ con cái, trong các khoản gia đình chu cấp cho NCT, chiếm tỷ lệ cao nhất là chu cấp tiền khám chữa bệnh, thuốc men (35,5%), chu cấp ăn uống (31,4%), và chu cấp quần áo (24,3%), biểu tiền, quà cáp hoặc mua sắm đồ dùng chiếm

một tỷ lệ khá khiêm tốn. Tỷ lệ chu cấp của con cái cho bố mẹ đã có sự cải thiện và gia tăng theo độ tuổi của NCT (Nguyễn Thành Trung, 2008). Sự hỗ trợ về mặt vật chất của con cái không chỉ thể hiện qua hỗ trợ về kinh tế như biểu tiền, vật dụng, thức ăn... mà còn được thể hiện gián tiếp thông qua sự đầu tư vào việc nâng cao chất lượng nhà ở, mua sắm các trang thiết bị sinh hoạt trong hộ gia đình như ti vi, tủ lạnh... kể cả việc bố trí sắp xếp vị trí nằm ngủ, nghỉ ngơi và sinh hoạt trong một ngôi nhà sao cho NCT được thuận tiện nhất. Những gia đình có điều kiện về mặt kinh tế đồng thời cũng có khả năng chăm lo tốt hơn cho cha mẹ có được cuộc sống vật chất đầy đủ hơn.

Không chỉ là đối tượng của sự trợ giúp, NCT cũng là người giúp đỡ con cháu trong gia đình. Phần lớn NCT ở đô thị vẫn đang tham gia lao động làm kinh tế tạo thu nhập cho bản thân và gia đình dưới nhiều hình thức khác nhau. Khoảng 40% NCT cho biết họ vẫn đang góp phần tạo thu nhập cho gia đình và khoảng 50,9% tham gia chia sẻ kinh nghiệm làm ăn với con cháu (Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch và các cơ quan khác, 2008). NCT nam tham gia các công việc có thu nhập hoặc hỗ trợ con cháu làm kinh tế nhiều hơn NCT nữ, ngược lại, NCT nữ có xu hướng làm các việc nhẹ nhàng hơn như trông cháu giúp con hoặc làm nội trợ ở nhà. Việc chăm sóc gia đình của NCT giúp cho con cháu của họ có thời gian tập trung nhiều hơn vào lao động sản xuất tạo thu nhập cho gia đình. Hoạt động kinh tế tạo thu nhập, giúp đỡ con cháu vừa thể hiện trách nhiệm của thế hệ trước với thế hệ sau, vừa thể hiện mối quan hệ tình cảm, sự tương trợ qua lại giữa ông bà - cha mẹ và con cháu. Sự độc lập và hỗ trợ con cháu về tài chính, kinh tế không những chứng tỏ vị thế của NCT vẫn được khẳng định trong gia đình mà còn thể hiện trách nhiệm cao của các cụ trong việc giúp đỡ con cái. Quan trọng hơn điều đó còn tạo điều kiện cho NCT không thấy mặc cảm, vô dụng ở tuổi già và thắt chặt thêm mối dây liên hệ giữa các thế hệ, nâng cao vị thế và uy tín của NCT với con cháu trong gia đình (Lê Ngọc Lân, 2011).

Có thể nói, xét trên chiều cạnh kinh tế, đa phần nguồn sống của NCT ở khu vực đô thị hiện nay là do con cái chu cấp. Những NCT có trình độ học vấn, có lương hưu và nguồn tích lũy hoặc đang tiếp tục lao động thì ít chịu ảnh hưởng về kinh tế từ con cái hơn. Nhu cầu cần sự giúp đỡ, hỗ trợ về vật chất, kinh tế từ gia đình của nhóm NCT luôn là một nhu cầu khách quan và ngày càng tăng lên theo chiều tăng dần của tuổi tác. Trong điều kiện phần lớn NCT Việt Nam không có thu nhập hay thu nhập thấp, không đủ đảm bảo cho cuộc sống và chăm sóc sức khỏe khi về già thì vai trò và ý nghĩa của gia đình ngày càng quan trọng và cần thiết hơn bao giờ hết.

2. Quan hệ hỗ trợ về tinh thần, tình cảm và các khía cạnh khác

2.1. Sự chăm sóc, giúp đỡ giữa người cao tuổi với các con

Sự chăm sóc của con cái đối với cha mẹ

Đối với NCT, gia đình và người thân vẫn là đối tượng đóng vai trò chủ yếu trong việc phụng dưỡng, chăm sóc (xét trên cả hai khía cạnh chăm sóc và chi trả khi NCT ốm đau bệnh tật), trong đó vợ/chồng, con cái là người chăm sóc thường xuyên nhất. Trong mối quan hệ giữa NCT và con cháu, NCT được nhận sự trợ giúp về vật chất, kinh tế từ phía con cháu, bất kể họ sống cùng con cháu hay sống riêng (Trần Thị Minh Thi và cộng sự, 2014). Các kết quả nghiên cứu về NCT trong những năm gần đây đều cho thấy con cái và bản thân người bạn đời của NCT là những người thường xuyên gần gũi, chăm sóc NCT khi họ bị ốm đau. Khảo sát về mức độ quan tâm chăm sóc khi NCT ốm đau tại TP. Hồ Chí Minh, kết quả cho thấy chiếm tỷ lệ lớn nhất vẫn là người bạn đời (41,3%), tiếp đến là chính bản thân NCT tự lo (37,9%). Sự quan tâm của con cái được xếp sau và cũng chủ yếu là những người con sống cùng nhà (đã kết hôn và chưa kết hôn). Ở đây cũng nổi bật lên vai trò của người con gái (bao gồm đã kết hôn và chưa kết hôn) (Nguyễn Thị Thanh Tùng, 2016). Tìm hiểu về kiến thức, kỹ năng của gia đình trong việc chăm sóc sức khỏe NCT, kết quả nghiên cứu tại 3 thành phố lớn là Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh cho thấy có tới 70,4% gia đình thường xuyên tìm hiểu về các loại bệnh NCT thường mắc. Có 23,3% gia đình tìm hiểu ở mức độ thỉnh thoảng, 2,3% hiếm khi và 4% không bao giờ tìm hiểu (Nguyễn Thành Trung, 2008). Điều này càng khẳng định tầm quan trọng của gia đình khi thực hiện vai trò chăm sóc sức khỏe với NCT.

Đối với gia đình ở đô thị, các thế hệ sống chung trong một không gian với mối quan hệ khăng khít là điều kiện thuận lợi cho việc chăm sóc sức khỏe các thành viên trong gia đình. Tuy nhiên, tốc độ phát triển kinh tế hiện nay ở các đô thị cùng với những biến đổi về mặt xã hội đã làm cho con cái ít có thời gian chăm sóc cha mẹ hơn. NCT chủ yếu được con cái chăm sóc sức khỏe khi đau yếu.

Người cao tuổi hỗ trợ con cái trong chăm sóc, giáo dục các cháu

Ngoài những hoạt động đóng góp trực tiếp về mặt kinh tế, NCT đô thị cũng tích cực tham gia vào các công việc thường ngày như chăm sóc cháu chắt, nội trợ, làm các công việc nhà để con cháu tập trung vào công tác, học tập. Với nhiều gia đình đô thị hiện nay tuy các con cái đều đã trưởng thành có gia đình ở riêng và sinh con đẻ cái, song mối quan hệ gần bó,

dùm bọc thường được thể hiện ở sự quan tâm lẫn nhau của ông bà với các cháu và ngược lại. Ở khu vực đô thị, có khoảng 40,4% NCT tham gia vào việc chăm sóc các cháu nhỏ (dưới 10 tuổi) phụ giúp con cái (ISMS, 2012).

Kết quả nghiên cứu của Lê Văn Hảo và Tô Thúy Hạnh về sự tham gia của ông bà vào quá trình giáo dục con cháu qua đánh giá của các con trưởng thành cho thấy, kinh nghiệm và vốn sống của thế hệ trước đã giúp ích rất nhiều trong cuộc sống hàng ngày cũng như trong việc giáo dục con cháu trong gia đình. Ông bà không những là người khuyên bảo mà còn luôn quan tâm, tham gia trực tiếp vào việc dạy dỗ con cháu trong gia đình. Khía cạnh mà ông bà quan tâm dạy dỗ các cháu nhiều hơn cả là cách ứng xử với mọi người (91,6%), đứng thứ hai là chuyện học hành (80,3%) và vấn đề quan tâm thứ ba là cách đi đứng ăn mặc (65,3%). Hầu hết các bậc cha mẹ được hỏi đều thống nhất về vai trò tích cực không thể thiếu của ông bà trong việc giáo dục con trẻ (Lê Văn Hảo và Tô Thúy Hạnh, 2008).

2.2. Chuyện trò, chia sẻ tình cảm

Gia đình cũng thường được ví là tổ ấm của mỗi con người, là sợi dây liên hệ tình cảm gắn bó giữa các thành viên thông qua các mối quan hệ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con cái. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra đối với NCT hiện nay, việc được đảm bảo sự chăm sóc về tâm lý, tinh thần, tình cảm, đảm bảo một cuộc sống vui vẻ và hài hòa với con cháu còn quan trọng hơn so với sự chu cấp về vật chất, nó cũng là tiền đề cơ bản để các cụ sống lâu và sống thọ. Việc thăm hỏi, chuyện trò một cách thường xuyên từ phía con cái đối với NCT vừa như một trách nhiệm mang ý nghĩa văn hóa và đạo đức của con cái đối với bậc cha mẹ, cũng vừa đáp ứng một nhu cầu rất quan trọng, không thể thiếu trong đời sống tinh thần của NCT, đó là sự trao đổi thông tin, sự quan tâm săn sóc, sự kính trọng và biết lắng nghe NCT.

Kết quả từ một nghiên cứu về NCT tại Hà Nội, Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh với 488 đại diện gia đình không sống cùng NCT cho thấy một tỷ lệ khá cao con cái vẫn thường xuyên quan tâm và thăm hỏi bố mẹ khi không ở cùng một nhà. Phần đông trong số họ vẫn thường xuyên thăm hỏi bố mẹ ở mức độ hàng ngày và vài ngày trong tuần, khoảng 40% các gia đình còn lại gặp gỡ các cụ ở mức độ 1 tuần/lần trở lên (Nguyễn Thành Trung, 2008). Điều này được lý giải do con cái sống gần nhà nên có chuyện gì cũng chạy qua chạy lại; hoặc các con gửi cháu ở nhà ông bà để đón đưa đi học nên sự tương tác cũng đều đặn hơn. Nhìn chung việc thăm hỏi của con cái với cha mẹ già vẫn được thực hiện thường xuyên, không gặp khó khăn gì về khoảng cách không gian và thời gian.

Người cao tuổi ở đô thị thường chia sẻ, trò chuyện và có mối quan hệ

gắn kết với con gái nhiều hơn, chỉ sau người bạn đời của mình. Qua phân tích một số tài liệu nghiên cứu kết hợp phỏng vấn sâu nhóm NCT tại Hà Nội, phần lớn các cụ đều cho rằng, giữa con trai, con gái, con rể và con dâu thì bao giờ con gái cũng là người gần gũi, tình cảm hơn cả, thể hiện qua việc thường xuyên lắng nghe, chia sẻ, tâm sự, và quan tâm chăm sóc.

“Về tâm sự thì bác tâm sự với con gái nhiều hơn. Con trai thì chỉ hay hỏi mẹ thấy thế nào, bảo mẹ nghỉ ngơi đi, hỏi mẹ hết cái gì chưa để mua cho mẹ hộp sữa. Bác tâm sự với con gái vì con gái tình cảm hơn, quan tâm tới mẹ hơn là con trai. Con trai thì không hay để ý lắm” (Nữ, 70 tuổi, Hà Nội).

“Trong 3 người con thì bác hay nói chuyện với cô con gái đầu. Vì nó rất tỉ mỉ và quan tâm đến việc rất nhỏ, rất cẩn thận chu đáo. Còn con trai chỉ quan tâm những việc lớn thôi hoặc những việc chung của gia đình. Những chuyện nhỏ nhặt vặt thì nó không để ý” (Nam, 72 tuổi, Hà Nội).

Sự phát triển của xã hội hiện đại với nhiều luồng văn hóa pha trộn kéo theo nhiều thay đổi trong đời sống, kể cả trong mối quan hệ gia đình, vì vậy mà “khoảng cách thế hệ” cũng xuất hiện ở nhiều khía cạnh: từ tri thức, ý thức, quan niệm sống, tâm lý đến cách cư xử. Điều này đã dẫn đến những bất đồng quan điểm, thậm chí là xung đột trong gia đình, tạo nên sự hiểu lầm giữa người lớn tuổi và giới trẻ, khiến hai thế hệ xa dân nhau. Theo Điều tra gia đình Việt Nam 2006, tại đô thị, cứ 4 NCT thì chỉ có 1 người tâm sự với con cái khi có chuyện vui buồn. Lý do là con cháu thiếu thời gian, không sẵn sàng lắng nghe và giữa hai bên thiếu mối quan tâm chung (Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch và các cơ quan khác, 2008).

Một kết quả khảo sát về mạng lưới xã hội của NCT tại TP.HCM cũng cho thấy có khoảng 20,8% các cụ cho biết ông bà và con cháu hầu như không bao giờ nói chuyện hay tâm sự gì với nhau. Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên: khoảng cách già - trẻ, tính chất công việc, tính cách, quan niệm sống và thời gian rỗi. Tuy vậy, kết quả nghiên cứu cũng nhận thấy đa số NCT hiện nay đều bằng lòng với sự quan tâm của gia đình (70,4%). Các cụ chia sẻ mình không đòi hỏi rằng con cái dành toàn bộ thời gian rỗi cho bố mẹ mà chỉ cần có một lời hỏi han là đã cảm thấy vui vẻ (Nguyễn Thị Thanh Tùng, 2016). Có thể nói, những biến đổi xã hội đã tác động ít nhiều lên mối quan hệ giữa ông bà, cha mẹ và các thành viên còn lại trong gia đình đô thị. Thực tế hiện nay các thế hệ khó tìm được tiếng nói chung trong gia đình, và để tránh va chạm người ta lại càng giảm bớt đối thoại với nhau hơn.

2.3. Quan niệm về sống chung, sống riêng

Nét đặc trưng trong văn hóa truyền thống của người Việt là con cái đóng vai trò chính trong việc chăm sóc bố mẹ già. Vì vậy, đa phần NCT

có tâm lý muốn sống cùng các con để các thành viên trong gia đình có thể hỗ trợ nhau trên cả phương diện tinh thần, vật chất. Tại đô thị, dưới tác động của quá trình đô thị hóa - hiện đại hóa, tỷ lệ NCT sống chung với con cái có xu hướng giảm đi, nhưng theo kết quả Điều tra quốc gia về người cao tuổi năm 2011, tỷ lệ NCT sống chung với con cái ở khu vực này vẫn ở mức cao, khoảng 78%, cao hơn 13% so với khu vực nông thôn (65,3%).

Qua phỏng vấn sâu nhóm NCT tại khu vực Hà Nội, đa phần NCT ở thành phố có tâm lý muốn sống chung chủ yếu để hỗ trợ về tinh thần, tình cảm và mong muốn sự gắn bó quây quần giữa các thế hệ. Tuy việc sống chung trong một gia đình có từ 3 thế hệ có thể làm phát sinh nhiều vấn đề có ảnh hưởng đến NCT như: sự bất đồng quan điểm, vấn đề không hòa hợp trong quan hệ mẹ chồng - nàng dâu, những khác biệt trong suy nghĩ tình cảm giữa các thế hệ, những xung đột trong cách giáo dục con trẻ v.v. song đối với NCT đây vẫn là giải pháp an sinh của tuổi già.

“Bác cũng không nghĩ tới sống riêng, muốn sống chung để giúp được việc gì cho con cháu thì giúp. Còn ví dụ sau này các cháu thích muốn ở riêng thì tùy các cháu, còn ý bác thì bác muốn gần gũi con cháu để giúp đỡ con cháu, vừa giúp con vừa nhờ cậy con” (Nữ, 60 tuổi, Hà Nội).

“Thật ra bác thích sống với con cái vì tính bác cũng thuần, những người khó tính có lẽ sẽ thích sống riêng hơn. Sống cùng con cái tình cảm hơn, có mẹ có con có bà có cháu. Sống chung đông thì có thể sẽ dễ va chạm nhưng ví dụ như mình có từng đày con thì mình cũng nên lựa chọn một người nào đó để mình gửi gắm nó lúc tuổi già, không thể tự mình lo được. Nhờ lúc trái nắng trở trời mà không có con đêm hôm thì biết gọi ai?” (Nữ, 70 tuổi, Hà Nội).

“Nói thật sự sâu thẳm trong tâm hồn thì ai cũng muốn sống gần con cháu. Thực ra mà nói cuộc sống của người châu Á mình là nặng vấn đề tình cảm, chứ ở châu Âu thì tách cha mẹ từ khi 18 tuổi.” (Nam, 74 tuổi, Hà Nội).

Mặc dù vậy, vẫn có những ý kiến cho rằng người già không nên sống chung cùng con cái với lý do là để hai thế hệ được tự do thoải mái và độc lập về kinh tế. Những trường hợp này NCT đa phần có điều kiện kinh tế ổn định, sức khỏe còn tương đối tốt, còn vợ/chồng và có thể tự lo liệu chăm sóc bản thân mà không cần phụ thuộc vào các con.

“Bác nghĩ như thế này, tốt nhất là không nên sống cùng con cái. Vì sao? Vì sẽ có khoảng cách thế hệ và mình không nên tham gia vào sự tự do, sự riêng tư của các con. Bác không chăm sóc và quan tâm quá để con ý lại, như thế con mới phát triển được. Không nên chăm sóc cháu hoặc ở cùng con mà chỉ nên quan tâm, hỗ trợ thôi, kể cả về tài chính cũng vậy. Bác không quan tâm quá nhiều vào tài chính của con và cũng không bao giờ nhờ vả, có thế nào sống thế đấy” (Nam, 71 tuổi,

Hà Nội).

Cũng có trường hợp ở một số gia đình đô thị, đặc biệt tại các đô thị lớn, NCT tuy sống cùng nhà với các con nhưng lại hoàn toàn riêng biệt trong sinh hoạt hàng ngày. Sự độc lập về kinh tế tạo điều kiện cho NCT chủ động với một cách sống phù hợp nhất, trong hoàn cảnh con cái chưa có điều kiện tách ra ở riêng. Những gia đình có điều kiện hơn có thể sống riêng nhưng liền kề với con, hoặc sống chung trong một khu chung cư trên địa bàn thành phố để tiện đi lại giữa hai bên. Những NCT có lương hưu hầu hết có khả năng lo chuyện ăn uống, sinh hoạt trong gia đình mà không cần sự hỗ trợ từ những người con. Xu hướng ăn riêng của NCT tuy chưa thực sự phổ biến, song đã phần nào cho thấy những biến đổi hình thành trong quan niệm chung sống với người già ở các gia đình đô thị.

Một điểm đáng lưu ý nữa là, ở đô thị, việc NCT quan niệm sống chung với gia đình người con trai hay con gái không nặng nề như ở nông thôn, thậm chí việc chung sống cùng gia đình người con trai có xu hướng giảm đi. Rất nhiều NCT ở thành phố lựa chọn sống với gia đình người con gái do cảm thấy hòa hợp và thoải mái hơn. Tỷ lệ NCT sống với con gái đã kết hôn tại khu vực đô thị cao hơn gần 3 lần so với ở nông thôn (22% so với 7,7%) (ISMS, 2012). Nguyên nhân chủ yếu của xu hướng này là do các biến đổi kinh tế, văn hóa, xã hội trong khoảng thời gian 10 năm trở lại đây, cùng với ảnh hưởng của khuôn mẫu văn hóa như ở khu vực phía Nam, không ít NCT có thể sống với con thứ, con út hoặc con gái. Ngoài ra cũng có thể thấy do trình độ học vấn và hiểu biết của NCT ở khu vực đô thị cao hơn, nhiều NCT là cán bộ, viên chức, nhân viên hưu trí các cơ quan, công ty, doanh nghiệp. Khi về hưu, NCT có đủ nhận thức và suy nghĩ cởi mở để suy xét về việc nên sống với con gái hay con trai.

3. Kết luận

Xét trong phạm vi khu vực đô thị hiện nay, gia đình vẫn đóng vai trò quan trọng trong hỗ trợ, động viên NCT cả về mặt vật chất cũng như tinh thần. Điều này được thể hiện rất rõ qua việc các thành viên trong gia đình thường xuyên hỗ trợ về kinh tế (chủ yếu thông qua hình thức biếu tiền bạc và hiện vật sinh hoạt hàng ngày) và quan tâm trò chuyện, tâm sự với NCT cũng như chăm sóc, động viên NCT khi ốm đau. Người cao tuổi ở thành phố dường như có mối quan hệ gắn kết nhiều hơn với con gái. Việc lựa chọn chung sống với các con cũng không quá gò bó mà đa phần dựa trên sự hòa hợp và thoải mái của hai bên. Bản thân NCT cũng không chỉ là đối tượng của sự trợ giúp mà ngược lại cũng rất tích cực giúp đỡ con cháu trong gia đình. Phần lớn NCT ở đô thị vẫn đang tham gia lao động làm kinh tế tạo thu nhập cho bản thân và gia đình dưới nhiều hình thức khác

nhau, hoặc trông nom chăm sóc các cháu nhỏ.

Trong bối cảnh hiện đại hóa như hiện nay, cấu trúc gia đình đô thị đang có sự thay đổi mạnh mẽ, kéo theo đó là những thay đổi về quan hệ gia đình. Những biến đổi nhanh chóng của xã hội đang làm cho một bộ phận không nhỏ NCT cảm thấy thiếu được tôn trọng hơn trước đây. Ý thức về tự do cá nhân của các thành viên gia đình tăng lên khiến mối quan hệ giữa NCT với con cháu không còn thuận chiều và gia tăng mâu thuẫn và xung đột thế hệ (Nguyễn Hữu Minh, 2012). Thực tế, trong phần lớn các gia đình đô thị, mối quan hệ tương tác giữa NCT với con cháu đang có chiều hướng suy giảm. Trong bối cảnh già hóa dân số tiếp tục gia tăng, người già phải đối mặt với nguy cơ “già trước khi giàu” và các chương trình an sinh phúc lợi của nhà nước vẫn chưa thể bao phủ hết thì việc phát huy vai trò người cao tuổi và củng cố vai trò chăm sóc NCT trong gia đình càng trở nên cần thiết hơn bao giờ hết. Do đó, điều quan trọng cần phải củng cố các giá trị và năng lực của gia đình trong chăm sóc và gắn kết mối quan hệ với NCT. Ngoài ra, cần tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu về NCT và mối quan hệ với các thành viên trong gia đình, đặc biệt NCT sinh sống tại khu vực đô thị - nơi các hệ giá trị văn hóa, lối sống đang có những sự biến đổi nhanh chóng để kịp thời phát hiện và có hướng giải quyết những vấn đề mới trong gia đình thời kì hội nhập. ■

Tài liệu trích dẫn

- Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Tổng cục Thống kê, UNICEF, Viện Gia đình và Giới. 2008. *Kết quả Điều tra gia đình Việt Nam năm 2006*. Hà Nội.
- GSO. 2016. *Kết quả điều tra mức sống dân cư Việt Nam năm 2014*. Hà Nội.
- ISMS. 2012. *Điều tra về người cao tuổi Việt Nam năm 2011: Các kết quả chủ yếu*.
- Lê Ngọc Lan. 2011. *Một số vấn đề cơ bản về người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2011-2020*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Viện Gia đình và Giới. Hà Nội.
- Lê Ngọc Văn. 2008. *Một số vấn đề cơ bản trong chính sách xã hội đối với người cao tuổi (nghiên cứu khu vực đồng bằng Bắc bộ)*. Báo cáo tóm tắt kết quả đề tài cấp Bộ. Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới. Hà Nội.
- Lê Văn Hào, Tô Thúy Hạnh. 2008. “Ứng xử của ông bà trong việc giáo dục con trẻ qua đánh giá của các con trưởng thành”. *Tạp chí Tâm lý học*, Số 6, tr. 40-46.
- Nguyễn Hữu Minh. 2012. Các mối quan hệ trong gia đình ở Việt Nam: Một số vấn đề cần quan tâm. *Tạp chí Xã hội học*, Số 4, tr. 91-100.
- Nguyễn Thành Trung. 2008. “Vai trò của gia đình trong việc chăm sóc người cao tuổi ở đô thị hiện nay”. *Tạp chí Nghiên cứu Con người*, Số 3, tr.16-24.
- Nguyễn Thị Thanh Tùng. 2016. “Mạng lưới xã hội của người cao tuổi ở thành phố Hồ Chí Minh (nghiên cứu trường hợp quận Bình Thạnh và quận 12, thành phố Hồ Chí Minh)”. *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn*, Số 21, tr. 17-26.
- Trần Thị Minh Thi. 2016. “Hỗ trợ kinh tế giữa người cao tuổi và con cái trong gia đình Việt Nam hiện nay”. *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*. Số 12, tr. 43-54.